

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận danh hiệu Tập thể “Lao động tiên tiến”
cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2022 - 2023**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu Tập thể “Lao động tiên tiến” năm học 2022 - 2023 cho 364 tập thể các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Cụ thể: Các tập thể đề nghị khen cấp Thành phố: 95 tập thể; các tập thể đề nghị khen cấp Ngành: 269 tập thể (danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành căn cứ kết quả của Quyết định này, đề xuất xét danh hiệu Tập thể “Lao động xuất sắc” và hình thức khen thưởng các cấp năm học 2022 - 2023 cho các tập thể trên.

Kinh phí khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, được trích từ quỹ khen thưởng năm 2023 của các đơn vị trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Thủ trưởng các đơn vị và các tập thể có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *thv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Hội đồng TĐKT Ngành;
- Lưu: VT, VP. *thv*

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Cường

DANH SÁCH
Tập thể được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”
năm học 2022 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 1414 /QĐ-SGDDĐT ngày 18 / 8 /2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)

I. DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ KHEN CẤP THÀNH PHỐ: 95 tập thể

❖ Tập thể Trường: 85 tập thể

TT	Tên tập thể trường	Ghi chú
*	Trình Cờ Thành phố: 18 tập thể	
1	Trường Trung học phổ thông Tây Hồ	
2	Trường Trung học phổ thông Phan Đình Phùng	kỷ niệm 50 năm thành lập
3	Trường Trung học phổ thông Liên Hà	
4	Trường Trung học phổ thông Quang Trung - Đống Đa	
5	Trường Trung học phổ thông Yên Viên	
6	Trường Trung học phổ thông Việt Đức	
7	Trường Trung học phổ thông Trương Định	kỷ niệm 50 năm thành lập
8	Trường Trung học phổ thông Ngọc Tảo	kỷ niệm 40 năm thành lập
9	Trường Trung học phổ thông Đa Phúc	kỷ niệm 60 năm thành lập
10	Trường Trung học phổ thông Minh Quang	
11	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm	kỷ niệm 30 năm thành lập
12	Trường Trung học phổ thông Đồng Quan	
13	Trường Trung học phổ thông Xuân Đình	
14	Trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam	
15	Trường Trung học phổ thông Kim Liên	
16	Trường Mầm non B	(Trình Cờ Chính phủ)
17	Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Huệ	(Trình Cờ Chính phủ)
18	Trường Trung học phổ thông Hoàng Cầu	(Trình Cờ Chính phủ).
*	Trình Bằng khen Thành phố: 22 tập thể	
19	Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị	
20	Trường Phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu	
21	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Hà Nội	
22	Trường Trung học phổ thông Ba Vì	

TT	Tên tập thể trường	Ghi chú
23	Trường Trung học phổ thông Bắc Thăng Long	
24	Trường Trung học phổ thông Cầu Giấy	
25	Trường Trung học phổ thông Đoàn Kết - Hai Bà Trưng	
26	Trường Trung học phổ thông Đống Đa	
27	Trường Trung học phổ thông Hai Bà Trưng - Thạch Thất	
28	Trường Trung học phổ thông Kim Anh	
29	Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn - Đống Đa	
30	Trường Trung học phổ thông Mỹ Đức B	
31	Trường Trung học phổ thông Ngô Thì Nhậm	
32	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Quốc Trinh	
33	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ	
34	Trường Trung học phổ thông Phúc Thọ	
35	Trường Trung học phổ thông Sơn Tây	
36	Trường Trung học phổ thông Thăng Long	
37	Trường Trung học phổ thông Tô Hiệu - Thường Tín	
38	Trường Trung học phổ thông Trần Phú - Hoàn Kiếm	
39	Trường Trung học phổ thông Trung Giã	
40	Trường Trung học phổ thông Yên Lãng	
*	Tập thể Lao động xuất sắc: 45 tập thể	
41	Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	<i>kỷ niệm 30 năm thành lập</i>
42	Trường Trung học phổ thông Lê Lợi	<i>kỷ niệm 10 năm thành lập</i>
43	Trường Trung học phổ thông Sóc Sơn	
44	Trường Trung học phổ thông Trần Nhân Tông	
45	Trường Trung học phổ thông Tân Lập	<i>kỷ niệm 20 năm thành lập</i>
46	Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội	
47	Trường Trung học phổ thông Bất Bạt	
48	Trường Trung học phổ thông Cổ Loa	
49	Trường Trung học phổ thông Đại Mỗ	
50	Trường Trung học phổ thông Đan Phượng	
51	Trường Trung học phổ thông Đoàn Thị Điểm	

TT	Tên tập thể trường	Ghi chú
52	Trường Trung học phổ thông Đông Anh	
53	Trường Trung học phổ thông Đông Đô	
54	Trường Trung học phổ thông Hoài Đức B	
55	Trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ	
56	Trường Trung học phổ thông Hồng Thái	
57	Trường Trung học phổ thông Khương Đình	
58	Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn - Hà Đông	
59	Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt	
60	Trường Trung học phổ thông Mê Linh	
61	Trường Trung học phổ thông Minh Khai	
62	Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Thường Tín	
63	Trường Trung học phổ thông Nhân Chính	
64	Trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái	
65	Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa	
66	Trường Trung học phổ thông Phú Xuyên B	
67	Trường Trung học phổ thông Quang Trung - Hà Đông	
68	Trường Trung học phổ thông Quốc Oai	
69	Trường Trung học phổ thông Tân Dân	
70	Trường Trung học phổ thông Thanh oai B	
71	Trường Trung học phổ thông Thượng Cát	
72	Trường Trung học phổ thông Tiền Phong	
73	Trường Trung học phổ thông Trần Đăng Ninh	
74	Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo - Hà Đông	
75	Trường Trung học phổ thông Trung Văn	
76	Trường Trung học phổ thông Tùng Thiện	
77	Trường Trung học phổ thông Vân Nội	
78	Trường Trung học phổ thông Vạn Xuân - Hoài Đức	
79	Trường Trung học phổ thông Xuân Giang	
80	Trường Trung học phổ thông Yên Hòa	
81	Trường Phổ thông cơ sở Xã Đàn	

TT	Tên tập thể trường	Ghi chú
82	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Khương Hạ	
83	Trường Tiểu học Bình Minh	
84	Trường Trung học phổ thông Hoài Đức C	
85	Trường Trung học phổ thông Việt Nam - Ba Lan	

❖ *Tập thể Tổ chuyên môn: 10 tập thể (đề nghị Tập thể Lao động xuất sắc)*

1. Tổ Hóa học, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Nội - Amsterdam.
2. Tổ Khoa học xã hội, Trường Trung học phổ thông Chu Văn An.
3. Tổ Hóa - Sinh, Trường Trung học phổ thông Kim Liên.
4. Tổ Sinh - Thể dục - Quốc phòng an ninh, Trường Trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Huệ.
5. Tổ Lý - Hóa - sinh, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Thường Tín.
6. Tổ Hóa - Sinh - Công nghệ, Trường Trung học phổ thông Ngọc Tảo.
7. Tổ Xã hội, Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn - Đống Đa.
8. Tổ Sử - Địa - Giáo dục công dân, Trường Trung học phổ thông Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất.
9. Sử - Địa - Giáo dục công dân, Trường Trung học phổ thông Sơn Tây.
10. Tổ Hóa - Sinh - Công nghệ, Trường Trung học phổ thông Phan Đình Phùng.

II. DANH SÁCH TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ KHEN CẤP SỞ: 269 tập thể

1. Danh sách tập thể trường: 45 tập thể

TT	Tên đơn vị trường	Ghi chú
1.	Trung học phổ thông Chu Văn An	
2.	Trung học phổ thông Chúc Động	
3.	Trung học phổ thông Chương Mỹ A	
4.	Trung học phổ thông Chương Mỹ B	
5.	Trung học phổ thông Đại Cường	
6.	Trung học phổ thông Dương Xá	
7.	Trung học phổ thông Hà Đông	
8.	Trung học phổ thông Hà Thành	
9.	Trung học phổ thông Hợp Thanh	
10.	Trung học phổ thông Lý Tử Tấn	

TT	Tên đơn vị trường	Ghi chú
11.	Trung học phổ thông Mỹ Đình	
12.	Trung học phổ thông Mỹ Đức A	
13.	Trung học phổ thông Mỹ Đức C	
14.	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Ba Đình	
15.	Trung học phổ thông Thanh oai A	
16.	Trung học phổ thông Tiến Thịnh	
17.	Trung học phổ thông Trần Phú - Ba Vì	
18.	Trung học phổ thông Ứng Hòa A	
19.	Trung học phổ thông Ứng Hòa B	
20.	Trung học phổ thông Xuân Mai	
21.	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông M.V.Lômônôxốp	
22.	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn	
23.	Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều	
24.	Trung học phổ thông Thạch Thất	
25.	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Newton	
26.	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai	
27.	Trung học phổ thông Phúc Lợi	
28.	Trung học phổ thông Nguyễn Siêu	
29.	Trung học phổ thông Bắc Lương Sơn	
30.	Trung học phổ thông Bình Minh	
31.	Trung học phổ thông Cao Bá Quát - Quốc Oai	
32.	Trung học phổ thông Đông Mỹ	
33.	Trung học phổ thông Hoài Đức A	
34.	Trung học phổ thông Minh Phú	
35.	Trung học phổ thông Ngọc Hồi	
36.	Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Quốc Oai	
37.	Trung học phổ thông Quang Minh	
38.	Trung học phổ thông Quảng Oai	
39.	Trung học phổ thông Thạch Bàn	
40.	Trung học phổ thông Thường Tín	
41.	Trung học phổ thông Vân Cốc	

TT	Tên đơn vị trường	Ghi chú
42.	Trung học phổ thông Vân Tảo	
43.	Trung học phổ thông Xuân Khanh	
44.	Trung học phổ thông Đinh Tiên Hoàng	
45.	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi	

2. Danh sách tập thể Tổ: 214 tập thể

TT	Tên tập thể tổ	Trường
1	Giáo dục Trung học	Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội
2	Tổ chức hành chính	Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội
3	1 - 2 - 3	Phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu
4	Xã hội	Phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu
5	Văn - Thể - Mỹ	Phổ thông cơ sở Xã Đàn
6	Tiểu học Hòa nhập	Phổ thông cơ sở Xã Đàn
7	Khoa học Xã hội 1	Phổ thông Dân tộc nội trú Hà Nội
8	Khoa học Tự nhiên 1	Phổ thông Dân tộc nội trú Hà Nội
9	Khoa học tự nhiên	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Nguyễn Siêu
10	Khoa học xã hội	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Nguyễn Siêu
11	Văn - Thể dục - Giáo dục Quốc phòng	Trung học phổ thông Ba Vì
12	Sử - Địa - Giáo dục công dân - Thư viện	Trung học phổ thông Ba Vì
13	Xã hội	Trung học phổ thông Bắc Lương Sơn
14	Tự nhiên	Trung học phổ thông Bắc Lương Sơn
15	Văn phòng	Trung học phổ thông Bắc Thăng Long
16	Ngữ văn - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Bắc Thăng Long
17	Sử - Địa - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Bất Bạt
18	Lý - Hóa - Sinh	Trung học phổ thông Bất Bạt
19	Văn - Xã hội	Trung học phổ thông Bình Minh
20	Toán - Tự nhiên	Trung học phổ thông Bình Minh
21	Toán - Tin	Trung học phổ thông Cao Bá Quát - Quốc Oai

TT	Tên tập thể tổ	Trường
22	Sinh - Công nghệ - Thể dục - Giáo dục quốc phòng	Trung học phổ thông Cao Bá Quát - Quốc Oai
23	Vật lý - Công nghệ	Trung học phổ thông Cầu Giấy
24	Văn học - Nghệ thuật	Trung học phổ thông Chu Văn An
25	Toán - Tin	Trung học phổ thông Chu Văn An
26	Sử - Địa - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Chúc Động
27	Toán - Tin - Công nghệ	Trung học phổ thông Chương Mỹ A
28	Ngoại ngữ - Tin học	Trung học phổ thông Chương Mỹ B
29	Ngữ văn	Trung học phổ thông Chương Mỹ B
30	Ngoại ngữ	Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam
31	Toán - Tin	Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam
32	Vật lý - Kỹ thuật	Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Huệ
33	Xã hội	Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Huệ
34	Toán - Tin	Trung học phổ thông Cổ Loa
35	Xã hội	Trung học phổ thông Cổ Loa
36	Xã hội 1	Trung học phổ thông Đa Phúc
37	Tự nhiên	Trung học phổ thông Đa Phúc
38	Văn - Sử - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Đại Cường
39	Xã hội	Trung học phổ thông Đại Mỗ
40	Ngữ văn	Trung học phổ thông Đại Mỗ
41	Hóa - Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Đan Phượng
42	Vật lý - Thể dục - Giáo dục Quốc phòng	Trung học phổ thông Đan Phượng
43	Xã hội	Trung học phổ thông Đông Anh
44	Toán	Trung học phổ thông Đông Anh
45	Tự nhiên	Trung học phổ thông Đống Đa
46	Ngữ văn	Trung học phổ thông Đống Đa
47	Khoa học xã hội	Trung học phổ thông Đông Đô
48	Khoa học tự nhiên	Trung học phổ thông Đông Đô

TT	Tên tập thể tổ	Trường
49	Văn - Sử - Địa - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Đông Mỹ
50	Ngoại ngữ - Thể dục - Giáo dục quốc phòng	Trung học phổ thông Đông Mỹ
51	Toán - Tin	Trung học phổ thông Đồng Quan
52	Văn - Sử - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Đồng Quan
53	Xã hội	Trung học phổ thông Dương Xá
54	Ngữ Văn	Trung học phổ thông Dương Xá
55	Sử - Địa - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Hai Bà Trưng - Thạch Thất
56	Hóa - Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp	Trung học phổ thông Hai Bà Trưng - Thạch Thất
57	Sinh - Công nghệ - Thể dục - Quốc phòng	Trung học phổ thông Hoài Đức A
58	Lý - Công nghệ	Trung học phổ thông Hoài Đức B
59	Tổ Ngữ Văn	Trung học phổ thông Hoài Đức B
60	Tự nhiên	Trung học phổ thông Hoài Đức C
61	Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Hoàng Cầu
62	Ngữ văn	Trung học phổ thông Hoàng Cầu
63	Xã hội	Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ
64	Ngoại ngữ - Thể dục	Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ
65	Lịch sử - Thể dục - Quốc phòng - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Hồng Thái
66	Văn - Ngoại ngữ	Trung học phổ thông Hợp Thanh
67	Toán - Tin học	Trung học phổ thông Hợp Thanh
68	Văn	Trung học phổ thông Khương Đình
69	Ngoại ngữ - Tin học - Thể dục	Trung học phổ thông Khương Đình
70	Khoa học tự nhiên	Trung học phổ thông Kim Anh
71	Ngữ văn	Trung học phổ thông Kim Anh
72	Hóa - Sinh	Trung học phổ thông Kim Liên
73	Khoa học xã hội	Trung học phổ thông Kim Liên
74	Ngữ văn	Trung học phổ thông Lê Lợi
75	Ngoại ngữ	Trung học phổ thông Lê Lợi

TT	Tên tập thể tổ	Trường
76	Sử - Địa - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Lê Quý Đôn - Hà Đông
77	Sinh - Công nghệ - Thể dục - Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Trung học phổ thông Lê Quý Đôn - Hà Đông
78	Hóa - Sinh	Trung học phổ thông Liên Hà
79	Xã hội	Trung học phổ thông Liên Hà
80	Sử - Địa - Giáo dục công dân - Thể dục	Trung học phổ thông Lưu Hoàng
81	Toán - Lý	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt
82	Ngữ văn - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Lý Tử Tấn
83	Xã hội	Trung học phổ thông Mê Linh
84	Toán - Tin	Trung học phổ thông Mê Linh
85	Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Minh Khai
86	Ngữ văn - Vật lý - Công nghệ	Trung học phổ thông Minh Khai
87	Tự nhiên	Trung học phổ thông Minh Phú
88	Văn phòng	Trung học phổ thông Minh Phú
89	Khoa học xã hội 1	Trung học phổ thông Minh Quang
90	Khoa học xã hội 2	Trung học phổ thông Minh Quang
91	Sử - Địa - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Mỹ Đức A
92	Lý - Thể dục - Quốc phòng - Kỹ thuật công nghiệp	Trung học phổ thông Mỹ Đức B
93	Toán - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Mỹ Đức B
94	Văn - Sử	Trung học phổ thông Mỹ Đức C
95	Văn - Sử - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Ngô Quyền - Ba Vì
96	Toán - Tin	Trung học phổ thông Ngô Thì Nhậm
97	Xã hội	Trung học phổ thông Ngô Thì Nhậm
98	Sử - Địa - Anh	Trung học phổ thông Ngọc Hồi
99	Toán - Tin	Trung học phổ thông Ngọc Hồi
100	Toán - Tin	Trung học phổ thông Ngọc Tảo
101	Ngữ văn	Trung học phổ thông Ngọc Tảo
102	Vật lý - Thể dục - Quốc phòng - Công nghệ	Trung học phổ thông Nguyễn Du - Thanh Oai

TT	Tên tập thể tổ	Trường
103	Xã hội	Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều
104	Hóa - Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều
105	Văn - Sử - Địa - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Nguyễn Quốc Trinh
106	Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Nguyễn Quốc Trinh
107	Ngữ văn	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai
108	Hóa Sinh	Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai
109	Ngoại ngữ - Thể dục - Quốc phòng	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Ba Đình
110	Văn	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Ba Đình
111	Văn	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Thường Tín
112	Sử - Địa - Giáo dục công dân - Công nghệ	Trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Thường Tín
113	Hóa - Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái
114	Xã hội	Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái
115	Toán - Tin	Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa
116	Ngữ văn	Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa
117	Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Quốc Oai
118	Ngoại ngữ - Giáo dục công dân - Giáo dục quốc phòng - Lịch sử	Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Quốc Oai
119	Ngữ văn	Trung học phổ thông Phú Xuyên A
120	Lý - Thể dục - Quốc phòng	Trung học phổ thông Phú Xuyên A
121	Hóa - Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Phú Xuyên B
122	Toán	Trung học phổ thông Phú Xuyên B
123	Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Phúc Lợi
124	Ngoại ngữ - Công nghệ	Trung học phổ thông Phúc Thọ
125	Xã hội	Trung học phổ thông Phúc Thọ
126	Xã hội	Trung học phổ thông Quang Minh
127	Khoa học tự nhiên	Trung học phổ thông Quảng Oai
128	Ngoại ngữ - Thể dục - Quốc phòng	Trung học phổ thông Quảng Oai
129	Sử - Địa - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Quang Trung - Đống Đa

TT	Tên tập thể tổ	Trường
130	Hóa - Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Quang Trung - Đống Đa
131	Lý - Công nghệ - Giáo dục quốc phòng	Trung học phổ thông Quang Trung Hà Đông
132	Ngữ văn	Trung học phổ thông Quang Trung Hà Đông
133	Sử - Địa - Quốc phòng an ninh	Trung học phổ thông Quốc Oai
134	Toán - Tin	Trung học phổ thông Quốc Oai
135	Xã hội 2	Trung học phổ thông Sóc Sơn
136	Tự nhiên 1	Trung học phổ thông Sóc Sơn
137	Ngữ văn	Trung học phổ thông Sơn Tây
138	Toán	Trung học phổ thông Sơn Tây
139	Ngữ văn - Lịch sử	Trung học phổ thông Tân Dân
140	Xã hội	Trung học phổ thông Tân Dân
141	Khoa học xã hội	Trung học phổ thông Tân Lập
142	Khoa học tự nhiên	Trung học phổ thông Tân Lập
143	Khoa học xã hội	Trung học phổ thông Tây Hồ
144	Ngoại ngữ - Thể dục quốc phòng	Trung học phổ thông Tây Hồ
145	Hóa - Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Thạch Bàn
146	Xã hội	Trung học phổ thông Thạch Bàn
147	Xã hội - Thể dục - Quốc phòng	Trung học phổ thông Thạch Thất
148	Toán - Tin	Trung học phổ thông Thạch Thất
149	Xã hội	Trung học phổ thông Thăng Long
150	Hóa - Sinh	Trung học phổ thông Thăng Long
151	Ngoại ngữ - Giáo dục công dân - Tin học	Trung học phổ thông Thanh Oai A
152	Ngữ Văn - Lịch sử	Trung học phổ thông Thanh Oai A
153	Khoa học xã hội	Trung học phổ thông Thanh Oai B
154	Khoa học tự nhiên	Trung học phổ thông Thanh Oai B
155	Lịch sử - Địa lý - Ngoại ngữ	Trung học phổ thông Thường Tín
156	Toán - Thiết bị - Thư viện	Trung học phổ thông Thường Tín

TT	Tên tập thể tổ	Trường
157	Khoa học xã hội	Trung học phổ thông Tiền Phong
158	Khoa học tự nhiên	Trung học phổ thông Tiền Phong
159	Chuyên môn IV	Trung học phổ thông Tiến Thịnh
160	Thể dục - Giáo dục quốc phòng - Giáo dục công dân - Sinh học	Trung học phổ thông Trần Đăng Ninh
161	Toán - Hóa	Trung học phổ thông Trần Đăng Ninh
162	Toán học	Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo - Hà Đông
163	Ngữ văn - Lịch sử - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân
164	Ngữ văn	Trung học phổ thông Trần Nhân Tông
165	Xã hội - Thể dục - Quốc phòng	Trung học phổ thông Trần Nhân Tông
166	Toán - Tin	Trung học phổ thông Trần Phú - Hoàn Kiếm
167	Xã hội	Trung học phổ thông Trần Phú - Hoàn Kiếm
168	Tự nhiên 1	Trung học phổ thông Trung Giã
169	Xã hội 1	Trung học phổ thông Trung Giã
170	Ngoại ngữ - Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng	Trung học phổ thông Trung Văn
171	Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Trung Văn
172	Hóa - Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Trương Định
173	Ngoại ngữ - Thể dục - Quốc phòng	Trung học phổ thông Trương Định
174	Khoa học tự nhiên	Trung học phổ thông Tự Lập
175	Khoa học xã hội	Trung học phổ thông Tự Lập
176	Khoa học Tự nhiên	Trung học phổ thông Tùng Thiện
177	Khoa học Xã hội	Trung học phổ thông Tùng Thiện
178	Chuyên môn 5	Trung học phổ thông Ứng Hòa A
179	Chuyên môn 1	Trung học phổ thông Ứng Hòa A
180	Văn	Trung học phổ thông Ứng Hòa B
181	Xã hội I	Trung học phổ thông Vân Cốc
182	Xã hội	Trung học phổ thông Vân Nội
183	Văn - Thể - Mỹ	Trung học phổ thông Vân Tào

TT	Tên tập thể tổ	Trường
184	Toán - Tin	Trung học phổ thông Vạn Xuân - Hoài Đức
185	Tổ Ngữ Văn	Trung học phổ thông Vạn Xuân - Hoài Đức
186	Xã hội	Trung học phổ thông Việt Đức
187	Toán - Tin	Trung học phổ thông Việt Đức
188	Ngoại ngữ - Thể dục - Giáo dục quốc phòng	Trung học phổ thông Việt Nam - Ba Lan
189	Hành chính	Trung học phổ thông Việt Nam - Ba Lan
190	Toán - Vật lý	Trung học phổ thông Xuân Đình
191	Thể dục - Tin học - Quốc phòng an ninh	Trung học phổ thông Xuân Đình
192	Tự nhiên 1	Trung học phổ thông Xuân Giang
193	Xã hội 2	Trung học phổ thông Xuân Giang
194	Ngoại ngữ - Thể dục - Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Trung học phổ thông Xuân Khanh
195	Văn - Sử - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Xuân Khanh
196	Sử - Địa - Giáo dục công dân	Trung học phổ thông Xuân Mai
197	Ngoại ngữ - Tin học	Trung học phổ thông Xuân Mai
198	Ngữ văn	Trung học phổ thông Xuân Phương
199	Tự nhiên	Trung học phổ thông Yên Hòa
200	Văn - Anh	Trung học phổ thông Yên Hòa
201	Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ	Trung học phổ thông Yên Lãng
202	Sử - Địa - Giáo dục công dân - Thể dục quốc phòng	Trung học phổ thông Yên Lãng
203	Tổng hợp	Trung học phổ thông Yên Viên
204	Chuyên môn 1	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Khương Hạ
205	Chuyên môn 2	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Khương Hạ
206	Ngữ văn	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông M.V.Lômônôxốp
207	Ngoại ngữ	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông M.V.Lômônôxốp
208	Ngữ văn	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Newton
209	Khoa học tự nhiên	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Newton

TT	Tên tập thể tổ	Trường
210	Văn - Giáo dục công dân	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn
211	Tiếng Anh	Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn
212	Tự nhiên	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ
213	Khoa học tự nhiên	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi
214	Khoa học xã hội	Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi

3. Danh sách tập thể phòng thuộc cơ quan Sở: 10 tập thể

TT	Tên tập thể
1	Phòng Giáo dục mầm non
2	Phòng Giáo dục tiểu học
3	Phòng Giáo dục trung học
4	Phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ
5	Phòng Giáo dục thường xuyên - Đại học
6	Phòng Kế hoạch - Tài chính
7	Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục
8	Phòng Tổ chức cán bộ
9	Thanh tra Sở
10	Văn phòng Sở

7/4

